

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Đắk Nông, ngày tháng năm 2024

V/v điều chỉnh đơn giá nhân công  
xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk  
Nông năm 2024

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ, về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo Hợp đồng lao động;

Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BXD, ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021;

Căn cứ thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh V/v ủy quyền công bố chỉ số giá xây dựng, giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, giá thuê máy và thiết bị thi công;

Căn cứ công văn số 2451/SXD-KT&QLHĐXD ngày 09/10/2024 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông về việc công bố giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2024.

- Sở Xây dựng điều chỉnh đơn giá nhân công xây dựng nhóm I tại Công văn số 2451/SXD-KT&QLHĐXD ngày 09/10/2024 (phụ lục chi tiết kèm theo) do lỗi số học trong quá trình soạn thảo văn bản. Đối với đơn giá nhân công các nhóm khác thì thực hiện theo Công văn số 2451/SXD-KT&QLHĐXD ngày 09/10/2024 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông.

- Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo Hợp đồng lao động. Trong đó: Vùng III gồm: Thành phố Gia Nghĩa; Vùng IV gồm: Các huyện còn lại của tỉnh Đắk Nông.

- Đơn giá nhân công xây dựng trên được áp dụng kể từ ngày công bố.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp công tác xây dựng có sử dụng nhóm nhân công chưa được công bố hoặc gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn thực hiện hoặc phối hợp đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Bộ Xây dựng (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở (B/c);
- Trang TTĐT Sở (đăng tải);
- Lưu VT, KT&QLHĐXD(Th).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Ngọc Lâm**

**PHỤ LỤC**  
**ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN**  
**TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2024**

(Kèm theo công văn số: /SXD-KT&QLHĐXD ngày /11/2024 của Sở Xây  
dựng tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên nhân công	Nhóm	Cấp bậc	Hệ số cấp bậc	Đơn vị tính	Đơn giá nhân công xây dựng (đồng)	
						Khu vực thành phố Gia Nghĩa	Khu vực các huyện
						Vùng III	Vùng IV
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
<b>I</b>	<b>Nhóm nhân công xây dựng</b>						
<b>1</b>	<b>Nhóm I</b>						
1.1	Nhân công 1,0/7 nhóm I	I	1/7	1	Công	193.516	186.345
1.2	Nhân công 2,0/7 nhóm I	I	2/7	1,18	Công	228.349	219.888
1.3	Nhân công 3,0/7 nhóm I	I	3/7	1,39	Công	268.987	259.020
1.4	<b>Nhân công 3,5/7 nhóm I</b>	<b>I</b>	<b>3,5/7</b>	<b>1,52</b>	<b>Công</b>	<b>294.144</b>	<b>283.245</b>
1.5	Nhân công 4/7 nhóm I	I	4/7	1,65	Công	319.301	307.470
1.6	Nhân công 4,5/7 nhóm I	I	4,5/7	1,8	Công	348.328	335.422
1.7	Nhân công 5/7 nhóm I	I	5/7	1,94	Công	375.421	361.510
1.8	Nhân công 6/7 nhóm I	I	6/7	2,3	Công	445.086	428.594
1.9	Nhân công 7/7 nhóm I	I	7/7	2,71	Công	524.428	504.996